TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số: 73/2017/HNGĐ-ST Ngày: 08 tháng 9 năm 2017 V/v: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Quang Nghĩa
Bà Vũ Thị Đượm
-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan, Thư ký Tòa án.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Huệ-Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: **203/**2017/TLST-HNGĐ ngày **25** tháng **4** năm **2017** về việc: ***"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **75/**2017/QĐXX-ST ngày 04/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị D, sinh năm: 1975.

Nơi cư trú: ấp TH, xã XT, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sn: 1975.

Nơi cư trú: khu phố X, thị trấn GR, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

(*Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2017, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Huỳnh Thị D trình bày: Trên cơ sở tự nguyện chị và anh Nguyễn Văn H sống chung và đăng ký kết hôn vào năm 2001 tại UBND thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/9/2006 và cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày 22/12/2012. Chị yêu cầu được nuôi các con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

-Theo các biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: thống nhất với lời trình bày của chị D về điều kiện và hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh H không thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng thừa nhận vợ chồng có xảy ra cãi vả nhau nhau nhiều lần do không hợp nhau trong suy nghĩ và làm việc. Hiện nay, anh không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị D, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con.

Về con chung: Trong trường hợp giải quyết ly hôn, anh yêu cầu nuôi con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày: 28/9/2006, không yêu cầu chị D cấp dưỡng và đồng ý giao cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày: 22/12/2012 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

- Đại diện VKSND huyện Xuân Lộc phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng, thực hiện thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xác định đầy đủ và đúng quy định pháp luật.

Về quá trình thu thập chứng cứ gồm lấy lời khai của Thẩm phán đảm bảo theo trình tự tố tụng dân sự.

Về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử đã được thực hiện đúng tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị D và anh H không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên đề nghị HĐXX chấp nhận đơn yêu cầu, cho chị D ly hôn.

Về con chung: Xét thấy cháu Nguyễn Gia B đã trên 07 tuổi có nguyện vọng được sống với mẹ, anh H đồng ý giao cháu Nguyễn Gia M cho chị D nuôi dưỡng,nên giao 02 con chung cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp. Chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nợ chung: không có, nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Huỳnh Thị D có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H, do đó xác định chị D là nguyên đơn, anh H là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Huỳnh Thị D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo luật định, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị D và anh H đều thừa nhận cuộc sống chung của anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Năm 2010, chị D đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án huyện Xuân Lộc và đã đượv hòa giải đoàn tụ thành theo Quyết định số 223/2010/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2010. Sau khi hòa giải đoàn tụ, vợ chồng vẫn không cải thiện mà phát sinh mâu thuẫn trầm trọng hơn, thường xuyên cãi vã nhau. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị D, anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

[5] Về con chung: Chị Huỳnh Thị D có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày: 28/9/2006 và cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày: 22/12/2012. Trong quá trình thu thập chứng cứ, anh H yêu cầu được nuôi cháu B, tuy nhiên cháu B có nguyện vọng được sống với mẹ. Xét thấy, chị D có yêu cầu nuôi 02 cháu B và M, nguyện vọng của cháu B phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn, nghĩ nên giao con chung là cháu B và cháu M cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 quy định:

.....

"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

Chị D không yêu cầu cấp dưỡng, nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H.

[6] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: không có.

[8] Về án phí: chị Huỳnh Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

-Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị D ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/9/2006 và cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày: 22/12/2012 cho chị Huỳnh Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn H.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

- **Về tài sản chung:** Không giải quyết**.**

-Về nợ chung: không có, không giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Huỳnh Thị D nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị D nộp (biên lai thu số 009812 ngày 18/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc) được khấu trừ thành tiền án phí. Chị D đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Xuân Lộc;
- Thi hành án dân sự H. Xuân Lộc;
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Thái